

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Công Trường;

2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Chị P, anh H có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn H qua quen biết và tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 7/2022, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị không tìm cách tháo gỡ. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng

không có kết quả. Chị với anh Hải ly t mỗi người ở một nơi từ tháng 7/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống không ai biết đến ai. Nay, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 25/10/2015. Hiện nay, cháu D đang sống với chị P. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Những thông tin về hôn nhân của vợ chồng anh, chị P trình bày trên đây là đúng. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do chị P không tôn trọng chồng. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh đã tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả. Anh chị ly thân gần hai năm nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, không ai biết đến ai. Đến nay, anh H xác định không còn tình cảm với chị P nên đòi với yêu cầu xin ly hôn của chị anh đồng ý.

Về con chung: anh chị có 01 người con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 25/10/2015. Hiện nay, cháu D đang sống với chị P. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng sau khi ly hôn.

Do anh H bận nhiều việc nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt không có khiếu nại về sau.

Tại bản tự khai ngày 25/3/2024, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có yêu cầu giải quyết vắng mặt do chị làm công nhân không xin nghỉ để dự các phiên họp, phiên tòa được. Chị P không khiếu nại về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị:

Về thủ tục thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng P.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 25/10/2015. Chị P được tiếp tục nuôi cháu D, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không có yêu cầu.

Về tài sản chung: chị P trình bày tự thỏa thuận; anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29/12/2023, chị Nguyễn Thị Hồng Phấn khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị P, bị đơn anh H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu ly hôn của chị P:

Chị P, anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/12/2015. Chứng cứ này là có cơ sở nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã tìm cách tháo gỡ. Gia đình hai bên biết anh chị bất hòa và tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị P, anh H ly t sống mỗi người một nơi; mâu thuẫn của vợ chồng chị không được tháo gỡ; tình trạng vợ chồng chị không cải thiện. Chị P xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh H. Đối với yêu cầu của chị P, anh H cũng xác định không còn tình cảm với chị P và đồng ý ly hôn. Điều này có cơ sở khẳng định, tình trạng của vợ chồng chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung: anh H, chị P có 01 con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 25/10/2015. Hiện nay, cháu D đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D. Đối với yêu cầu này của chị P anh H đồng ý nên ghi nhận. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng: chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, khi cần thiết chị P có quyền yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: chị P trình bày tự thỏa thuận; anh H trình bày không có tài sản chung. Chị P, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P, anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H;

* Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng P với anh Nguyễn Văn H.

* Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Hồng P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 25/10/2015.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

* Về chia tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày tự thỏa thuận; anh Nguyễn Văn H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hồng P với anh Nguyễn Văn H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai số 0003014 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Thạnh Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung